

Giữa Trung Quốc và Ấn Độ tồn tại rất nhiều vấn đề mang tính kết cấu, vấn đề hãn hãn sẽ hợp tác chiến lược giữa hai nước. Ấn Độ là một nước mạnh trong khu vực, trên thế giới cũng có không ít những nước kiểu này. Làm thế nào để xử lý mối quan hệ với những nước này, trong phân tích về chiến lược ngoại giao của Trung Quốc tôi không đề cập nhiều và điều này cần phải được thay đổi.



Khoảng giữa tháng 6 đến tháng 8/2017, vấn đề Doklam giữa Trung Quốc và Ấn Độ đã gây ra sự đối đầu biên giới nghiêm trọng diễn ra trong hơn 2 tháng. Quan hệ Trung-Ấn vấp phải thách thức chưa từng có. Từ đó đến nay, sự quan tâm của Trung Quốc đối với Ấn Độ và các động thái liên quan từng mạnh.

Chiều ngày 28/1/2018, tại một buổi thảo luận học thuật công khai, Diệp Hội Lâm - Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Nam Á thuộc Viện nghiên cứu châu Á-Thái Bình Dương, Viện khoa học xã hội Trung Quốc - đã chia sẻ quan điểm của ông về quan

hệ Trung-Ấn và các vấn đề liên quan. Ông cho rằng giữa Trung Quốc và Ấn Độ tồn tại rất nhiều vấn đề mang tính cốt lõi, vấn đề đã hình thành sự hợp tác chiến lược giữa hai nước. “Xác định tính chất vấn đề Đông, chúng ta nói đó là một phạm vi hàng đầu trong toàn bộ chiến lược của Trung Quốc; xác định tính chất vấn đề, thì chúng ta phải thừa nhận rằng Trung Quốc và Ấn Độ không thể trở thành đối tác”. Ông nhận mạnh: “Là người dân của một nước lớn kiên toàn, đối với bên ngoài, chúng ta có thể muốn rất nhiều thứ, có thể có rất nhiều yêu cầu, nhưng đúng thì cũng phải chuần bõ sẵn sàng trả giá rất lớn cho việc này. Vì vậy này cần sự thay đổi về phạm vi thực tế duy”.

Kể từ sự kiện Doklam năm 2017 đến nay, sự quan tâm của người dân Trung Quốc về vấn đề tăng lên. Vì vậy khác với một sự quan hệ song phương ổn định lâu dài khác là quan hệ Trung-Ấn hiện đang ở thời kỳ biến động nhanh chóng, trong thời gian sắp tới sẽ có thay đổi rất lớn. Cần chú ý vào tình hình hiện nay, tác giả bài viết đã phát biểu một sự quan điểm cá nhân của ông đối với quan hệ Trung-Ấn:

Vấn đề quan hệ Trung-Ấn không có liên quan gì đến Mỹ

Xét một cách tổng thể, quan điểm của người Trung Quốc về vấn đề và quan điểm của người Ấn Độ về Trung Quốc, ít nhiều có một số khác biệt. Trong quan điểm của người Trung Quốc về vấn đề, có một số là sự thực, một số là phiến diện, và trong quan điểm của người Ấn Độ về Trung Quốc cũng như vậy, nhưng điểm phiến diện của hai bên hoàn toàn khác nhau.

Từ xưa đến nay, người Trung Quốc thực ra không quá coi vấn đề là nước láng giềng chế chế hoặc quan trọng, phạm vi hàng đầu chính là ngoại giao của Trung Quốc là phạm vi hàng đầu trên biển, thách thức chính của ngoại giao Trung Quốc đến từ Mỹ. Ở Trung Quốc thậm chí còn có một quan niệm cho rằng chế chế quan hệ Trung-Mỹ ổn định thì các vấn đề của ngoại giao Trung Quốc sẽ được giải quyết, tất cả các vấn đề ngoại giao khác đều phụ thuộc vào quan hệ Trung-Mỹ, vì vậy mới có một ý kiến cho rằng “quan hệ Trung-Mỹ là vấn đề quan trọng nhất”. Nhưng quan điểm này có hai vấn đề cần phải cân nhắc:

Thứ nhất, quan hệ Trung-Mỹ liệu có thể êm đềm? Liệu có thể giải quyết tất cả các vấn đề ngoại giao của Trung Quốc hay không? Quan sát thực tiễn ngoại giao của Trung Quốc mấy năm gần đây, chúng ta có thể cảm nhận rõ phần lớn các vấn đề

mà Trung Quốc phải đối mặt là vấn đề với các nước láng giềng. Có sự nhúng vấn đề này phát sinh có nhân tố Mỹ, nhưng liệu đó có phải là kết quả mà sự tác động Trung-Mỹ gây ra hay không? Chắc chắn không phải. Trên thực tế bất luận quan hệ Trung-Mỹ ra sao, quan hệ giữa Trung Quốc và các nước láng giềng đều có tính đặc biệt và logic của chúng, đều cần bản thân Trung Quốc tự tiến hành giải quyết.

Thứ hai, việc quá nhấn mạnh đến quan hệ Trung-Mỹ có mặt sự nguy hiểm tiềm tàng: đó chính là ngoài Mỹ, các nước khác đều không quan trọng. Vì vậy, chúng ta chỉ cần đảm bảo quan hệ Trung-Mỹ không nảy sinh biến cố thì vấn đề giữa các nước khác với Trung Quốc cũng không quan trọng. Làm thế nào để đảm bảo quan hệ Trung-Mỹ không nảy sinh biến cố? Đó chính là dù Mỹ có gì chiêu bài gì thì Trung Quốc né tránh là xong. Đúng là “quan hệ Trung-Mỹ là vấn đề quan trọng nhất”, nhưng điều đó hoàn toàn khác với việc chúng ta phải “bắt chấp mọi giá để bảo vệ sự ổn định quan hệ Trung-Mỹ”.

Quan sát tình hình ngoại giao của Trung Quốc, chúng ta sẽ phát hiện thấy trong thời gian gần 10 năm kể từ Thế vận hội Olympics Bắc Kinh năm 2008 đến nay, sự thay đổi môi trường của ngoại giao Trung Quốc chủ yếu là ở khu vực xung quanh. Xét về các điểm toàn cầu cho thấy kể từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, xu hướng đa trung tâm đặc biệt rõ rệt: đó chính là lực lượng mang tính khu vực đang trỗi dậy. Trước đây chúng ta có thể nói Mỹ là siêu cường duy nhất, là nước kiểm soát trật tự quốc tế và cung cấp hàng hóa công nghệ quốc tế, vì vậy chính sách của Mỹ đối với rất nhiều nước đều xoay quanh lợi ích này. Giờ đây chúng ta nhìn thấy lực lượng mang tính khu vực đang trỗi dậy trên phạm vi toàn cầu, trở thành vấn đề quan hệ quốc tế quan trọng mà nhiều nước phải đối mặt trong đó có Trung Quốc. Điểm này được thể hiện đặc biệt rõ rệt ở Trung Đông. Bản cường quốc của Trung Đông là Saudi Arabia, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ và Israel ở những mức rất lớn có khả năng ảnh hưởng đến sự thay đổi tình hình ở khu vực, ý đồ của các nước này trở nên ngày càng rõ rệt. Trước đây khi chúng ta nhắc đến vấn đề Trung Đông, chính là nhắc đến quan hệ giữa Mỹ và Nga, Mỹ và Liên Xô, Mỹ và một số nước Trung Đông; đến bây giờ chúng ta lại phát hiện ra đã sự vận động ở khu vực này xảy ra thực ra là kết quả của mối quan hệ giữa các nước Trung Đông, các nước ngoài khu vực dù là Mỹ hay Nga đều không phải là nước hoàn toàn có thể kiểm soát được sự thay đổi các điểm.

Hiện nay, sự trỗi dậy của các lực lượng mang tính khu vực và sự hỗn loạn trật tự quốc tế đang thời xu hướng hiện. Trước tình hình này, Trung Quốc phải quan tâm cao độ đến mặt sự xung quanh ngoài hệ thống của Mỹ, và ảnh hưởng và hành động ngoại giao, quan niệm học thuyết ngoại giao của những nước này đối với tình hình an ninh xung quanh Trung Quốc. Vấn đề chính là đi tìm cho những nước đó.

Hiện nay nước đang cạnh tranh bên Mỹ - Nhật Bản - Ấn Độ - Úc, rất nhiều người nhận định là Mỹ đang lôi kéo Ấn Độ. Điều này rõ ràng không phải là toàn bộ sự thật. Cuộc cạnh tranh này thực ra là do Ấn Độ đi xuýt trước tiên. Nếu xét từ góc độ lôi kéo, thì phần nhiều là Ấn Độ đang lôi kéo Mỹ, ít nhất là lôi kéo lẫn nhau. Trung Quốc không nên đánh giá thấp tính cạnh tranh ngoại giao của Ấn Độ. Nếu không có nhân tố Mỹ thì giữa Trung Quốc và Ấn Độ liệu có vấn đề gì không? Vấn đề mang tính kết cấu gây rạn nứt lâu dài cho quan hệ Trung-Ấn, chẳng hạn như vấn đề thương mại mạt cân bằng, vấn đề biên giới đều là vấn đề giữa Trung Quốc và Ấn Độ, không có liên quan gì đến Mỹ.

Rất nhiều người nói phải cảnh giác với Ấn Độ nghiêng về phía Mỹ. Thực ra vấn đề giữa Trung Quốc và Ấn Độ không phải là kết quả của việc Ấn Độ nghiêng về phía Mỹ. Trung Quốc và Ấn Độ vốn đã có mâu thuẫn, cho dù Ấn Độ không nghiêng về phía Mỹ thì chính sách của Ấn Độ cũng sẽ không nghiêng về Trung Quốc. Đây là hai việc không liên quan. Trên phương diện này, nhận thức của Trung Quốc về chính trị quốc tế và mạt sự xu hướng tự duy xem xét vấn đề quốc tế được nuôi dưỡng trong nhiều năm qua đều cần phải có mạt quá trình làm sáng tỏ.

Rất nhiều vấn đề mang tính kết cấu đã hạn chế sự hợp tác chiến lược giữa Trung Quốc và Ấn Độ

Làm thế nào để xác định vị trí của mối quan hệ giữa Ấn Độ và Trung Quốc? Tác giả bài viết cho rằng Ấn Độ là thách thức chính trong phương hướng chiến lược thế giới của Trung Quốc. Phương hướng chiến lược chủ yếu của Trung Quốc vẫn là trên biển, cái gọi là “kết nối biển” chính là Biển Đông, Hoa Đông, bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan. Trong số 4 vấn đề này đều là Mỹ và quan hệ Trung-Mỹ. Trên những phương diện này, chúng ta quyết định có thể nói cạnh tranh giữa Trung-Mỹ thì có thể kiểm soát được không hoặc không. Cũng có nghĩa là cuộc đấu tranh trên biển của Trung Quốc chủ yếu là giữa Trung Quốc và Mỹ, nội dung chính là khu vực và các nước láng giềng của Trung Quốc, trong đó có các nước ASEAN, bán đảo Triều Tiên, Nhật Bản, vùng lãnh thổ Đài Loan... Còn Ấn Độ không nằm ở trong phương hướng chiến lược này, mà nằm ở vị trí thế giới, ở bên rìa, những gì phía bên rìa này, Ấn Độ là vấn đề chính. Những người nghiên cứu các vấn đề quốc tế thường sẽ quá nhận mạnh hoặc thời điểm quan trọng các lĩnh vực mà mình nghiên cứu. Tác giả bài viết cho biết tuy ông nghiên cứu về Nam Á, nhưng ông cho rằng Ấn Độ không phải là phương hướng chiến lược quan trọng nhất, thậm chí không phải là phương hướng chiến lược thế giới quan trọng nhất, bởi ngoài phương hướng chiến lược chủ yếu, Trung Quốc còn có vấn đề quan hệ Trung-Nga. Điều này liên quan đến việc chúng ta làm thế nào để xác định tính chất của vấn đề với Ấn Độ Đông và Ấn

Ấn Độ. Xác định tính chất của Ấn Độ, chúng ta nói đó là một phương hướng thay đổi trong toàn bộ chiến lược của Trung Quốc. Xác định tính chất của Ấn Độ thì chúng ta phải thừa nhận Trung Quốc và Ấn Độ không thể trở thành đối tác. Bởi giữa Trung Quốc và Ấn Độ tồn tại rất nhiều vấn đề mang tính cốt lõi, vấn đề hạn chế sự hợp tác chiến lược giữa Trung Quốc và Ấn Độ. Vấn đề lãnh thổ vài trăm nghìn km² chắc chắn là một trong số đó, toàn bộ lãnh thổ của rất nhiều nước cũng không lớn như vậy. Nhưng vấn đề này không phải là duy nhất, cho dù vấn đề lãnh thổ được giải quyết thì giữa Trung Quốc và Ấn Độ cũng sẽ không “sống yên bình lặng”. Vấn đề lớn hơn giữa hai bên là sự lựa chọn đường lối chiến lược của 2 nước trong khoảng 20 năm trước: Trung Quốc mong muốn trở thành quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn mạnh đối với khu vực xung quanh, Ấn Độ cũng đang tranh giành quyền chủ đạo đối với khu vực xung quanh, mà khu vực xung quanh của 2 nước này có sự trùng hợp cao độ.

Trung Quốc và Ấn Độ đều là các nước thế trỗi dậy mới nổi, đều đang theo đuổi dân chủ hóa và đa cực hóa quan hệ quốc tế, do vậy không gian hợp tác rất lớn. Bản thân những quan điểm này không có vấn đề, những vấn đề phải phân tích cụ thể. Khi nhìn nhận cách của Trung Quốc đối với dân chủ hóa quan hệ quốc tế chủ yếu là nhằm vào Mỹ, yêu cầu Mỹ nhượng bộ một phần quyền lực; Ấn Độ cũng muốn cải cách, những yêu cầu của nước này là phải thúc đẩy bình đẳng với Trung Quốc, chủ yếu là nhằm vào Trung Quốc, không có liên quan nhiều đến Mỹ. Theo quan điểm của Ấn Độ, do ảnh hưởng và sự can thiệp của Trung Quốc, một loạt yêu cầu quốc tế của Ấn Độ luôn không được đáp ứng.

Một là vấn đề đưa vào nước thế trỗi dậy mới nổi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Ấn Độ cho rằng 4 nước thế trỗi dậy mới nổi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc kia đều ứng hợp nên Ấn Độ, chỉ có Trung Quốc phản đối. Trên thực tế, sự ứng hợp của 4 nước kia đối với Ấn Độ là một phần, có điều kiện, đó chính là ứng hợp nên Ấn Độ trở thành nước thế trỗi dậy mới nổi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nhưng không ứng hợp nước này có quyền phủ quyết. Trung Quốc lại vừa không ứng hợp nên Ấn Độ trở thành nước thế trỗi dậy mới nổi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, vừa không ứng hợp nước này có quyền phủ quyết. Có người nói Trung Quốc tại sao không làm theo cách của 4 nước kia? Trong đó có một nguyên nhân là Trung Quốc phải nhường nhịn cho các nước vừa và nhỏ ở Nam Á như Pakistan... Một mâu thuẫn khác là Trung Quốc không cho phép Ấn Độ gia nhập Nhóm các nước cung cấp hạt nhân (NSG). Lý do của Trung Quốc là Ấn Độ không phải là nước ký kết “Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân” (NPT). Cũng có nghĩa là phần lớn lợi ích và đưa vào quốc tế mà Ấn Độ tìm kiếm đều cần phải tranh thủ từ phía Trung Quốc, còn Trung Quốc chịu sự ràng buộc từ tình hình đưa lý của mình nên không nhượng bộ được. Vì vậy, hai bên đều không cùng đàm phán được về vấn đề cải cách trật tự quốc tế. Ngoài ra, sự lý giải của Trung Quốc và Ấn Độ đối với trật tự khu vực cũng khác nhau. Ngoại giao Trung Quốc không thừa nhận phạm vi thế giới, do vậy cũng không thừa nhận phạm vi thế giới của Ấn Độ ở Ấn Độ.

Còn theo quan điểm của người Ấn Độ, xung quanh Ấn Độ Dương chính là của Ấn Độ vì vậy Trung tham mưu trong Lược quân Ấn Độ Bipin Rawat có thể nói một cách thông thạo “không cho phép các nước láng giềng lập lữ đoàn Ấn Độ”. Trung Quốc nói tôn trọng địa vị nước lớn của Ấn Độ, nhưng theo quan điểm của Ấn Độ, Trung Quốc không qua hiệp thương đã đưa Hành lang kinh tế Trung Quốc-Pakistan, Hành lang kinh tế Bangladesh-Trung Quốc-Ấn Độ-Myanmar (BCIM) và vùng Bengal vào phạm vi của “Vành đai và Con đường”, đây là sự không tôn trọng đối với Ấn Độ.

Vấn đề thứ ba có liên quan đến thương mại. Giới doanh nhân Trung Quốc cho rằng Ấn Độ là nước lớn với dân số 1,3 tỷ người, có thể trong vòng gần đây chỉ là vấn đề lý luận. Kinh nghiệm của Trung Quốc xuất phát từ thời kỳ cách mạng của bất đầu cuối thập niên 70 của thế kỷ 20. Bao nhiêu năm qua, việc Trung Quốc “dùng thương trường đổi lấy công nghệ” đã giành được thành công lớn, nên Trung Quốc cho rằng người Ấn Độ chắc cũng nghệ thuật vậy. Nhưng vấn đề là sự đổi Trung Quốc “dùng thương trường đổi lấy công nghệ” có thể giành được thành công là vì công nghệ của Trung Quốc khi đó ít nhất đi sau nước khác 20 năm. Trong khoảng cách công nghệ lớn như vậy, nước khác cảm thấy cho dù Trung Quốc có giành được công nghệ cũng không sao. Nhưng tình hình giữa Trung Quốc và Ấn Độ lại không như vậy. Ấn Độ cho rằng khoảng cách giữa Trung Quốc và Ấn Độ không lớn, một khi đã mở rộng cánh cửa thương trường cho các doanh nghiệp Trung Quốc thì các doanh nghiệp Ấn Độ cũng không có không gian phát triển của mình. Về mặt này, nhận thức của Ấn Độ thực ra là có một quá trình thay đổi. Khi Manmohan Singh làm thủ tướng trong khoảng thời gian từ năm 2004 đến năm 2014, Ấn Độ chủ yếu nỗ lực phát triển ngành dịch vụ, mua sắm trở thành “vấn phòng của thế giới”. Sau khi Modi lên nắm quyền tháng 5/2014, Ấn Độ bắt đầu coi trọng ngành sản xuất, mua sắm phát triển “Thương hiệu Ấn Độ” (Made in India), để lại thương trường của mình cho công cuộc công nghiệp hóa, chủ yếu mua các doanh nghiệp Trung Quốc xây cầu đường, xây dựng cơ sở hạ tầng, nhưng về mặt mặt của thương trường lại rất thận trọng. Do vậy, cả cấp độ chính sách, Ấn Độ và Mỹ đều có lợi ích chung; việc phải hợp chặt chẽ với Mỹ để đỡ sức với Trung Quốc là sự lựa chọn lý tính của Ấn Độ, không phải là cách giằng dũa đũa đũa với Trung Quốc; cả cấp độ khu vực, Ấn Độ là nước có sự tin cậy và vãn hóa, đây là cơ sở tâm lý về thế mạnh của họ đối với các nước xung quanh. Giữa Trung Quốc và Ấn Độ vẫn không có lợi ích chung rộng rãi, vẫn không có kẻ thù chung, giữa hai nước thi đấu nên từng hợp tác chính sách thật sự. Do vậy, Trung Quốc không cần thiết và cũng không có khả năng tranh thủ và lôi kéo Ấn Độ, càng tranh thủ sự càng tạo cho Ấn Độ tạo nên tầm quan trọng của mình, từ đó đối đầu hơn với Trung Quốc. Năm 2012, quan hệ Trung Quốc-Philippines trở nên khi xuất hiện sự kiện đảo Hoàng Nham (bãi cạn Scarborough) chính là “gây căng thẳng liệp”.

Ấn Độ tăng thêm lòng tin sau sự kiện Doklam

Thực nhiên, trong mấy chục năm trước khi xảy ra sự kiện Doklam, Trung Quốc và Ấn Độ cũng không có nên từng hợp tác chiến lược, nhưng trong giai đoạn đó hai bên đã kiểm soát được xung đột biên giới, trong đó nguyên nhân chính là 2 nước đều không coi đối phương là nước trọng điểm chiến lược. Trọng điểm chiến lược khi đó của Ấn Độ là vấn đề trong nước, vấn đề mà rằng đến mức có lòng tin tham gia các vấn đề quốc tế. Nhưng sau khi Modi lên nắm quyền, cải cách kinh tế trong nước của Ấn Độ rất thuận lợi, các nước phương Tây cũng khuyến khích và ca ngợi Ấn Độ, điều này đã từng thêm lòng tin cho toàn thể người dân Ấn Độ. Trong thời gian đầu Modi lên nắm quyền, các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhiều lần tiếp xúc Ấn Độ, phát đi tín hiệu tích cực cho Ấn Độ, đó chính là nước này rất quan trọng đối với Trung Quốc, bởi vấn đề giữa hai nước hòa hoãn sẽ được giải quyết trong một thời gian ngắn. Nhưng đối với Trung Quốc, nhưng vấn đề này không phải là nhiệm vụ cấp bách. Sự mong đợi của hai bên đối với quan hệ 2 nước có sự chênh lệch. Do vậy sau chuyển tham Trung Quốc của Modi năm 2015, quan hệ Trung-Ấn bắt đầu nhanh chóng đi xuống. Sau đó, Ấn Độ liên tục đưa ra các vấn đề đối với Trung Quốc, nhưng không được sự hồi đáp tích cực như mong đợi, đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự kiện Doklam năm 2017. Trung Quốc cũng nhận ra sự thật rằng của Ấn Độ, nhưng không nên Ấn Độ lợi thế sự công nhận quyết với Trung Quốc trong vấn đề biên giới. Tuy nhiên, sự thực chứng minh Ấn Độ dám làm như vậy. Sự đi xuống hiện tình hình tay không kíp này không phải là vì Trung Quốc sự Ấn Độ, mà là vì nước này không phải là phương hướng chiến lược ưu tiên của Trung Quốc, Trung Quốc không muốn lãng phí sức lực vào vấn đề này, do vậy không muốn nảy xung đột với Ấn Độ.

Cuối cùng, sự kiện đối đầu Doklam kết thúc bằng việc duy trì nguyên trạng, lợi ích thực tế của Trung Quốc ở khu vực Doklam không bị tổn hại. Nhưng lòng tin chiến lược giữa Trung Quốc và Ấn Độ bị tổn hại nghiêm trọng, các nước Nam Á cũng nảy sinh sự hoài nghi đối với việc Trung Quốc trong tương lai liệu có thể tiếp tục duy trì sự hiện diện ở khu vực này hay không, chi phí thúc đẩy chính sách của Trung Quốc ở khu vực này trong thời gian tiếp cũng gia tăng. Còn lòng tin của Ấn Độ từng lên sau sự kiện Doklam, một mặt đã gia tăng đối đầu với Trung Quốc, tham vọng gây ảnh hưởng ở khu vực Nam Á ngày càng lợi được khích lệ hơn nữa. Hiện mong muốn kiểm soát hàng hải của Trung Quốc và Ấn Độ giảm mạnh, sự lý giải đối với cuộc đối đầu lần này cũng rất khác nhau. Trung Quốc cho rằng họ đã kiểm soát tình hình thành công, không để cho nó biến thành xung đột; Ấn Độ lợi cho rằng họ đã đạt được mục đích chiến thuật, chèn ép thách thức Trung Quốc đã đạt được hiệu quả. Nhưng thực của hai bên không thể tránh khỏi, khoảng cách sẽ ngày càng cách xa.

Tóm lại, “Ấn Độ là thách thức chủ yếu trong chiến lược thế giới của Trung Quốc”. Tác giả bài viết cho rằng kết luận này đúng. Nhưng nếu cách làm của Trung Quốc không đúng, có thể sẽ khiến cho Ấn Độ trở thành mối đe dọa chủ yếu trong chiến lược thế giới, thậm chí biến thành mối đe dọa chủ yếu mang tính toàn cầu. Muốn tránh tình hình này, vấn đề then chốt là Trung Quốc phải xác định rõ vai trò chiến

Lưu ý của Ấn Độ. Từ xưa đến nay, việc xác định vị trí của Trung Quốc đối với Ấn Độ có mâu thuẫn, mặt một cho rằng có thể hợp tác với Ấn Độ, mặt khác lại cho rằng Ấn Độ rất phức tạp, việc xác định vị trí không rõ ràng sẽ khiến cho chính sách không có sự kết nối và dao động.

Trung Quốc cần phải thay đổi phương thức tư duy

Ấn Độ là một nước mạnh trong khu vực, trên thế giới cũng có không ít những nước kiêu này. Làm thế nào để xử lý mối quan hệ với những nước này, trong phân tích và chi tiết lưu ý ngoại giao của Trung Quốc không đủ cấp thiết. Trung Quốc nhận thấy “các nước lớn là then chốt, các nước xung quanh có vị trí hàng đầu, các nước đang phát triển là cơ sở, quan hệ đa phương là vũ đài quan trọng”, không xác định vị trí rõ ràng cho các nước mạnh khu vực. Những quan sát tình hình quốc tế thì sẽ phát hiện dù là Ấn Độ hay là Saudi Arabia, Thổ Nhĩ Kỳ thì tầm ảnh hưởng của các nước mạnh khu vực này đang ngày càng lớn.

Giờ đây sau 40 năm cải cách mở cửa, trong và ngoài nước Trung Quốc đều phải đổi mới với vấn đề biến đổi tiếp theo cần phải theo hướng nào. Với mặt ngoại giao, một thời gian dài trước đây Trung Quốc luôn cho rằng vấn đề lớn nhất của mình là thiêu thiếu lực, vì vậy phải “giữ mình chờ thời”, đợi thời cơ đến thì mới có thể giành quyền được mới vấn đề. Nhưng Trung Quốc nhanh chóng phát hiện ra rằng chỉ có thế lực vấn đề của mình, còn phải có biện pháp và năng lực. Nhiều năm qua, Trung Quốc chủ yếu dựa vào sự những biện pháp ích với một kinh tế để giành quyền được ngoại giao, nhận thấy ngoại giao phức tạp cho xây dựng kinh tế, những hiện nay hiệu quả của cách làm này đã không còn nhiều như trước. Cùng với sự trở lại của Trung Quốc, rất nhiều vấn đề và trách nhiệm có thể né tránh trước đây đã không thể né tránh được nữa, giành quyền những vấn đề này, điều quan trọng nhất không phải là năng lực và thế lực, mà là quyết tâm để một với khó khăn, gánh chịu chi phí cũng như ý chí quán triệt chi tiết của bản thân, kiên trì để phương. Còn có một điểm cần phải để biết nhận thấy là chúng ta cần phải ý thức được rằng giành quyền thế lực bản thân của Trung Quốc và nhận thấy của các nước khác đối với Trung Quốc có thể tồn tại sự khác biệt rất lớn, không được cho rằng 2 nhận thấy này là giống nhau. Nhiều năm trước đây, Trung Quốc phải “giữ mình chờ thời” vì thế lực không đủ, yêu cầu hợp lý của bản thân không được thể hiện. Nhưng năm gần đây, cùng với thế lực tăng lên, thái độ của Trung Quốc ngày càng mạnh mẽ trong rất nhiều vấn đề quốc tế, bản thân Trung Quốc tự cho rằng điều này là cần thiết, không có gì không thể đạt được. Nhưng xét về một quy tắc quốc tế, các nước dần dần thay đổi mô hình hành vi cần phải gánh vác trách nhiệm. Điều này không có liên quan đến tính hợp lý của bản thân hành vi, có cần cải cách sự hay không, chúng ta không thể trông chờ những khác biệt về sự thay đổi của Trung Quốc. “Là người

dân của một nước lớn kiên toàn, đối với bên ngoài, chúng ta có phải cần rất nhiều thế, có thể có rất nhiều yêu cầu, nhưng đồng thời cũng phải chuần bả sẵn sàng trả cái giá rất lớn cho vấn đề này. Câu này cần sẽ thay đổi về phương thức t duy”.

Diệp Hị Lâm , Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Nam Á thuộc Viện nghiên cứu châu Á-Thái Bình Dương, Viện khoa học xã hội Trung Quốc. Bài viết được đăng trên [The Paper](#) (Trung Quốc).

Lan Hoàng (gt)